

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-ST  
Ngày 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Từ Anh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 9/3/2022 đối với bị cáo:

Giang rô B, sinh năm 1986 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp 3B xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Giang Văn L và con bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Mỹ C, sinh năm 1985 và có 02 con sinh năm 2009 và năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 16/10/2021 đến ngày 24/01/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

**Bị hại:** 1. Chị Cao Thị V, sinh năm 1971; 2. Anh Nguyễn Văn Út D, sinh năm 1969; cùng thường trú: Ấp M, xã M huyện O, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Tấn K, sinh năm 1979; thường trú: 457 đường P khu phố Đ4, phường B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Mỹ C, sinh năm 1985; thường trú: Ấp 3B xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, có mặt.

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Út D, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Giang Rô B quen biết chị Cao Thị V, anh Nguyễn Văn Út D do ở cùng dãy trọ. Ngày 22/09/2021 chị V, anh D không biết rút tiền bằng thẻ ATM nên nhờ B đi rút tiền dùm, anh D cùng B đi đến trụ ATM Ngân hàng Agribank để rút, khi đến nơi anh D đưa cho B thẻ ATM của chị V và tờ giấy ghi mật khẩu thẻ ATM là 062264 để B rút số tiền 1.000.000 đồng, rút tiền xong B trả lại thẻ ATM cho anh D. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/10/2021 khi qua phòng chị V, B nhìn thấy thẻ ATM ngân hàng Shinhanbank ở trên nền nhà, B đến lấy thẻ ATM bỏ vào túi quần, đến ngày 14/10/2021 B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 94R1 – 6017 đi đến trụ ATM ngân hàng Agribank bỏ thẻ ATM của chị V vào bấm mật khẩu 062264 rút 01 lần số tiền 3.000.000 đồng, sau đó đi đến trụ ATM ngân hàng Vietcombank rút 7 lần được 17.100.000 đồng. Khi rút tiền xong B về lại phòng trọ và qua phòng anh D, chị V tìm cách trả lại thẻ ATM nhưng không trả được. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi anh D đi làm công trình xây dựng và trên chùm chìa khóa xe anh D có chìa khóa phòng trọ nên B xin đi theo, khi đến công trình B mượn xe của anh D đi công việc, sau đó B điều khiển xe chạy về phòng trọ anh D, dùng chìa khóa mở cửa phòng trọ đi vào cất thẻ ATM của chị V vào trong bóp, khi mở bóp ra trong bóp có 01 chiếc nhẫn màu vàng và 01 chiếc vòng màu vàng, B lấy bỏ vào trong túi quần sau đó đóng cửa phòng lại rồi quay lại công trình chờ anh D về lại phòng trọ. Khoảng 10 giờ, ngày 15/10/2021 B mang nhẫn, vòng vàng đến tiệm vàng Kim Thành An Bình II bán cho anh Bùi Tấn K được 2.650.000 đồng (nhẫn và vòng vàng không thu hồi được).

Ngày 15/10/2021 chị V biết bị mất tài sản gồm tiền trong thẻ ATM và 01 nhẫn bằng vàng 18k trọng lượng 01 phân, vòng bằng vàng 18k trọng lượng 08 phân và nghi ngờ B lấy nên đến Công an Quận 10 công khai tố cáo trình báo. Quá trình làm việc B thừa nhận việc chiếm đoạt tài sản của chị V, anh D.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, màu đen - đỏ, biển số 94R1-6017; 01 nón bảo hiểm màu xanh - đỏ - vàng, hai bên có chữ “Tôm Giống Bình Minh”; 01 áo thun ngắn tay có cổ màu xanh; 01 quần jean lửng màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ “Kim Gia Lai Buta”.

Kết luận định giá tài sản số 161/BB.ĐG ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, 01 nhẫn bằng vàng 18k trọng lượng 01 phân có trị giá là 325.000 đồng, chiếc vòng bằng vàng 18k trọng lượng 08 phân có trị giá là 2.600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 164/BB.ĐG ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda wave RSX, màu đen - đỏ, biển số: 94R1-6017 số khung 324AY093673, số máy C43E5549142 có trị giá là 8.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Mỹ C là vợ bị cáo B đã trả cho chị Cao Thị V tổng số tài sản B chiếm đoạt 23.025.000 đồng, chị V không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Bùi Tấn K là người mua lại vàng của B nhưng không biết đây là tài sản do B phạm tội nên không xử lý.

Cáo trạng số 61/CT – VKS ngày 09 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Giang Rô B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo B từ 08 đến 10 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh - đỏ- vàng, hai bên có chữ “Tôm Giống Bình Minh”; 01 áo thun ngắn tay có cổ màu xanh; 01 quần jean lưng màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ “Kim Gia Lai Buta”. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda wave RSX, màu đen - đỏ, biển số 94R1-6017 số khung 324AY093673, số máy C43E5549142 có trị giá 8.000.000 đồng; trả lại ½ giá trị xe còn lại cho chị Nguyễn Mỹ C.

Bị cáo B không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận việc đã làm, xin được giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Giang Rô B: Trong ngày 14/10/2021 bị cáo B đã lén lút chiếm đoạt tiền bằng cách rút từ thẻ ATM với số tiền 20.100.000 đồng của chị V, sau đó lén lút chiếm đoạt nhẫn vàng, vòng vàng của chị V có giá trị 2.925.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo B chiếm đoạt 23.025.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 14/10/2021 bị cáo thực hiện hai lần chiếm đoạt tiền, vàng của chị V, các lần chiếm đoạt tài sản đều trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự không có .

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo B có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhất thời phạm tội.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo B phạm tội nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Cao Thị V, anh Nguyễn Văn Út D đã được bồi thường tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 nón bảo hiểm màu xanh - đỏ- vàng, hai bên có chữ “Tôm Giống Bình Minh”; 01 áo thun ngắn tay có cổ màu xanh; 01 quần jean lửng màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ “Kim Gia Lai Buta”. Vật chứng không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, màu đen - đỏ, biển số 94R1-6017 là tài sản chung của bị cáo Bớt và vợ là Nguyễn Mỹ C, bị cáo B sử dụng xe vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước trị giá ½ giá trị xe, trả lại trị giá ½ giá trị xe cho chị C.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt bị cáo B cũng như việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo B phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Giang Rô B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giang Rô B 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 16/10/2021 đến ngày 24/01/2022.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - đỏ, biển số 94R1-6017, số khung 324AY093673, số máy C43E5549142; trả lại chị Nguyễn Mỹ C  $\frac{1}{2}$  giá trị xe còn lại (xe có trị giá tại thời điểm định giá là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)).

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xanh - đỏ- vàng, hai bên có chữ (tôm giống Bình Minh); 01 áo thun ngắn tay có cổ màu xanh; 01 quần jean lửng màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ “Kim Gia Lai Buta”.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2022 tại chi cục thi hành án dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Giang Rô B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**